

Số: 89 /2017/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế bầu cử, tuyển dụng, sử dụng và quản lý
cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách
ở xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2007/TTr-SNV ngày 28 tháng 7 năm 2017 và Báo cáo thẩm định số 1286/BC-STP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bầu cử, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Ninh Thuận (gồm 08 Chương và 33 Điều).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 9 năm 2017. Thay thế Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Quyết định số 85/2013/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh

Thuận về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế bầu cử, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế-Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (05b);
- Huyện, thành ủy; HĐND huyện, thành phố;
- UBND cấp xã;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- VPUB: PVP (HXN);
- Lưu: VT, KGVX. PD

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh

QUY CHẾ

**Bầu cử, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức và
những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn
thuộc tỉnh Ninh Thuận**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 89 /2017/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về bầu cử, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã) thuộc tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã có các chức vụ, chức danh được quy định tại Điều 3, Chương II Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với những người hoạt động không chuyên trách ở các xã, phường, thị trấn và thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chương II BẦU CỬ, TIÊU CHUẨN CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH

Điều 3. Cán bộ chuyên trách

1. Việc bầu cử cán bộ cấp xã được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế hoạt động của các tổ chức và hướng dẫn của cấp trên đối với từng chức danh.

2. Tiêu chuẩn:

Cán bộ chuyên trách cấp xã thực hiện theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và các văn bản quy định hiện hành của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

Điều 4. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Việc bầu cử những người hoạt động không chuyên trách cấp xã trong các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội thực hiện theo Điều lệ tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội.

Chương III TIÊU CHUẨN VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể

1. Công chức cấp xã phải có đủ các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Nghị định số 112/2011/NĐ-CP) và các tiêu chuẩn cụ thể như sau:

- a) Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên;
- b) Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- c) Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức được đảm nhiệm (đính kèm phụ biểu);
- d) Trình độ tin học: Có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ A hoặc chứng chỉ công nghệ thông tin cơ bản trở lên;
- đ) Tiếng dân tộc thiểu số: Ở địa bàn công tác phải sử dụng tiếng dân tộc thiểu số trong hoạt động công vụ thì phải biết thành thạo tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn công tác đó; nếu khi tuyển dụng mà chưa biết tiếng dân tộc thiểu số thì sau khi tuyển dụng 03 năm phải hoàn thành lớp học tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn công tác được phân công;
- e) Sau khi được tuyển dụng 03 năm phải hoàn thành lớp đào tạo, bồi dưỡng quản lý hành chính nhà nước và lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo chương trình đối với chức danh công chức cấp xã hiện đảm nhiệm.

2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với các chức danh này; trường hợp pháp luật chuyên ngành không quy định thì thực hiện theo khoản 1 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền mở lớp cho các công chức mới được tuyển dụng tham gia lớp học tiếng dân tộc thiểu số; lớp bồi dưỡng quản lý hành chính nhà nước và lớp bồi dưỡng lý luận chính trị đảm bảo tiêu chuẩn chức danh và đáp ứng thời gian theo quy định.

Điều 6. Nhiệm vụ

Công chức cấp xã làm công tác chuyên môn thuộc biên chế của Ủy ban nhân dân cấp xã, có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực

hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác được phân công theo quy định tại Mục 2, Chương I Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Thông tư số 06/2012/TT-BNV).

Chương IV TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

Điều 7. Căn cứ tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng công chức cấp xã theo từng chức danh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã hàng năm theo từng chức danh, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) để phê duyệt và tổ chức tuyển dụng theo quy định.

Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã phải nêu rõ số lượng chức danh công chức cấp xã được giao, số lượng công chức hiện có và số lượng công chức còn thiếu so với số được giao theo từng chức danh, điều kiện đăng ký dự tuyển theo từng chức danh công chức cấp xã.

Điều 8. Điều kiện, đăng ký dự tuyển

Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 06/2012/TT-BNV, đồng thời người tham gia dự tuyển phải đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh theo quy định tại Điểm a, b, c, d, đ Khoản 1, Khoản 2 Điều 5 của Quy chế này.

Điều 9. Nguyên tắc tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải đảm bảo nguyên tắc công khai, khách quan, công bằng, chất lượng, cạnh tranh và phải thông qua hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển theo quy định của pháp luật.

2. Tuyển dụng đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm.

3. Ưu tiên tuyển dụng người có tài năng, người có công với Nhà nước, người dân tộc thiểu số.

Điều 10. Phương thức tuyển dụng

Phương thức tuyển dụng công chức cấp xã thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

Điều 11. Hồ sơ dự tuyển, hồ sơ trúng tuyển, chế độ ưu tiên

1. Hồ sơ dự tuyển, hồ sơ trúng tuyển công chức cấp xã thực hiện theo đúng quy định tại Điều 11 Thông tư số 06/2012/TT-BNV.

2. Chế độ ưu tiên đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển công chức thực hiện Điều 8 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

Điều 12. Thẩm quyền tuyển dụng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định tại quy chế này, trừ trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức cấp xã quy định tại Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP thì phải báo cáo và có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Căn cứ số lượng người đăng ký dự tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thành lập Hội đồng thi tuyển hoặc Hội đồng xét tuyển (gọi chung là Hội đồng tuyển dụng).

3. Trường hợp không thành lập Hội đồng tuyển dụng thì Phòng Nội vụ cấp huyện báo cáo Sở Nội vụ, sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ cấp huyện giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã. Khi tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã vẫn phải thành lập các Ban giúp việc theo quy định tại Điều a, Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Hội đồng tuyển dụng

1. Khi thực hiện việc tuyển dụng, cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng Tuyển dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

2. Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số; thực hiện những nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 14. Thi tuyển

1. Các môn thi và hình thức thi thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

2. Cách tính điểm thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

Điều 15. Xét tuyển

1. Nội dung xét tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP;

2. Cách tính điểm thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP;

3. Xác định người trúng tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

4. Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức

a) Căn cứ điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã và yêu cầu công việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được xem xét, tiếp nhận không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt được quy định tại Khoản 1, Khoản 2

Điều 21 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP;

b) Quy trình tuyển dụng, tập sự và xếp lương đối với các trường hợp đặc biệt thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 15, Điều 16 và Điều 17 Thông tư số 06/2012/TT-BNV.

Điều 16. Trình tự thủ tục tuyển dụng

Việc tiến hành thủ tục tuyển dụng công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Mục 4 Chương III Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

Điều 17. Tập sự

Việc tiến hành thực hiện chế độ tập sự công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương III Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

Chương V

**ĐIỀU ĐỘNG, TIẾP NHẬN VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁN BỘ,
CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

Điều 18. Điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Quyết định việc điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã từ xã, phường, thị trấn này sang làm việc tại xã phường, thị trấn khác trong cùng một đơn vị hành chính cấp huyện và điều động, luân chuyển cán bộ, công chức trong Ủy ban nhân dân cấp xã trên cơ sở ý kiến đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; hoặc trên cơ sở nhu cầu bố trí sử dụng công chức trên địa bàn theo quy định;

b) Quyết định điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã từ huyện này chuyển sang làm việc tại huyện khác trong tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất của Giám đốc Sở Nội vụ;

c) Quyết định điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã ra ngoài tỉnh và từ tỉnh khác đến sau khi có ý kiến bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Riêng đối với chức danh Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã được quy định cụ thể như sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc điều động, tiếp nhận công chức Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã theo phân cấp quản lý công chức của địa phương.

- Điều động công chức Trưởng Công an xã được thực hiện sau khi Trưởng Công an huyện căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ, trao đổi, thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện điều động Trưởng Công an xã.

2. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã được điều động, tiếp nhận đến làm việc ở xã miền núi, vùng có kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trình tự, thủ tục đánh giá cán bộ, công chức cấp xã

Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP và các văn bản quy định khác có liên quan của các cấp có thẩm quyền.

Điều 20. Thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức cấp xã

1. Thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với cán bộ cấp xã thực hiện theo quy định hiện hành. Riêng đối với các chức danh cán bộ chuyên trách được bầu cử theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì phải tiến hành thủ tục miễn nhiệm theo quy định hiện hành.

2. Thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

Chương VI
TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ
NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 21. Tiêu chuẩn chung

1. Là công dân Việt Nam; có tinh thần yêu nước, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; trung thành với chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, thạo việc, tận tụy với Nhân dân.

2. Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có tác phong, lối sống trong sáng, giản dị, lành mạnh, thực hiện nếp sống văn minh.

3. Có lý lịch rõ ràng; có đầy đủ văn bằng chứng chỉ đáp ứng yêu cầu; có đơn xin việc hoặc được tổ chức lựa chọn giới thiệu bầu giữ chức danh những người hoạt động không chuyên trách.

4. Có đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, có năng lực công tác đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao và được Nhân dân tín nhiệm.

5. Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

Điều 22. Tiêu chuẩn cụ thể

1. Độ tuổi:

a) Đối với người công tác thuộc khối Đảng, đoàn thể: Không quá 45 tuổi khi tham gia lần đầu; trong đó: không quá 60 tuổi khi tham gia lần đầu giữ các chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Bí thư Đoàn xã, phường, thị trấn thực hiện theo Quy chế cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Ninh Thuận hiện hành.

b) Đối với người công tác thuộc khối chính quyền không quá 35 tuổi khi tham gia lần đầu.

2. Trình độ học vấn: Tốt nghiệp trung học phổ thông. Ở các xã đặc biệt khó khăn tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên.

3. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Đối với người công tác thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể: Tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên khi tham gia lần đầu, ưu tiên những người tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp có chuyên ngành phù hợp. Trường hợp ở các xã miền núi không có người đủ tiêu chuẩn trên mà có năng lực đảm nhiệm chức danh, thì sau khi bố trí công tác phải được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh đảm nhiệm.

b) Đối với người công tác thuộc khối chính quyền: Tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên khi tham gia lần đầu, ưu tiên những người tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp có chuyên ngành phù hợp. Trường hợp ở các xã đặc biệt khó khăn không có người đủ tiêu chuẩn trên mà có năng lực đảm nhiệm chức danh, thì sau khi bố trí công tác phải được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh đảm nhiệm.

Điều 23. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng

Tùy theo tình hình dân số, điều kiện tự nhiên, xã hội và nhu cầu của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tuyển dụng, quản lý và sử dụng (hoặc bố trí kiêm nhiệm) các chức danh người hoạt động không chuyên trách phù hợp tình hình thực tế nhằm đảm bảo tất cả các lĩnh vực ở cấp xã đều có người phụ trách theo quy định.

Điều 24. Trình tự, thủ tục đánh giá những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Thực hiện theo quy định tại Điểm b, c, d Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP; riêng cấp phó của các tổ chức Đoàn thể thực hiện theo quy định Điều lệ, quy chế hoạt động của các tổ chức và hướng dẫn của cấp trên đối với từng chức danh.

Điều 25. Thôi việc

Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được thôi việc trong các trường hợp sau:

1. Theo nguyện vọng và được Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý.

2. Do 02 năm liên tiếp được đánh giá là không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định.

3. Đối với các chức danh bầu cử, ngoài quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này, thực hiện theo Điều lệ, quy chế hoạt động của các tổ chức và hướng dẫn của cấp trên đối với từng chức danh.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT; CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 26. Khen thưởng

1. Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ thì được xét khen thưởng theo các hình thức sau:

- a) Giấy khen;
- b) Bằng khen;
- c) Danh hiệu vinh dự Nhà nước;
- d) Huy chương;
- e) Huân chương.

2. Việc khen thưởng cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội.

Điều 27. Kỷ luật và xử lý vi phạm

1. Việc kỷ luật, bãi nhiệm đối với cán bộ chuyên trách cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội.

2. Công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã vi phạm các quy định của pháp luật, nếu chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm để xem xét kỷ luật thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức và Chương VI Nghị định số 112/2011/NĐ-CP và Điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội.

Điều 28. Chế độ báo cáo thống kê

Việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã thực hiện theo quy định tại Chương II Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức.

Điều 29. Quản lý hồ sơ

1. Việc thực hiện quản lý hồ sơ đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã thực hiện theo quy định tại Chương III

Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức.

2. Cấp xã đều phải lập hồ sơ cho mỗi cán bộ, công chức theo quy định.

a) Hồ sơ cho mỗi cán bộ, công chức chuyên trách cấp xã lập thành 3 bộ: một bộ lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã, một bộ lưu tại Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Nội vụ) và một bộ lưu tại Sở Nội vụ.

b) Hồ sơ cho những người hoạt động không chuyên trách lập thành 2 bộ: một bộ lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã, một bộ lưu tại Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Nội vụ).

Chương VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tuyển dụng:

a) Tham mưu xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện, cấp tỉnh (theo quy định của pháp luật hiện hành); thẩm định hồ sơ trong tuyển dụng vào công chức cấp xã không qua thi tuyển theo Khoản 4, Điều 15 Quy chế này.

b) Cử công chức của Sở Nội vụ tham gia làm Ủy viên Hội đồng tuyển dụng;

c) Xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị.

2. Quản lý:

a) Tham mưu tuyên truyền phổ biến pháp luật; phân bổ và phê duyệt danh sách sắp xếp bố trí số lượng cán bộ, công chức theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Thẩm định hồ sơ bổ nhiệm vào ngạch đối với công chức cấp xã theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện (hồ sơ bao gồm: quyết định tuyển dụng, bản sao có chứng thực các bằng cấp chuyên môn, các chứng chỉ theo quy định, bản tự đánh giá nhận xét của cá nhân và người hướng dẫn tập sự, sổ bảo hiểm xã hội);

c) Lập kế hoạch và giao chỉ tiêu cử đi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã hàng năm;

d) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện phân cấp quản lý cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong việc thực hiện quy chế;

đ) Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách theo quy định hiện hành;

e) Thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; thực hiện chế độ thông tin báo cáo thường xuyên, định kỳ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định;

g) Thực hiện một số công tác khác liên quan đến cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 31. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố

1. Tuyển dụng: Thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định.

2. Quản lý:

a) Lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách; đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo quy định;

b) Thực hiện tiếp nhận, điều động; phê chuẩn kết quả bầu cử, cho thôi việc, xếp lương và phụ cấp chức vụ, bổ nhiệm vào ngạch, nâng bậc lương, nâng ngạch đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định (riêng trường hợp cán bộ, công chức nâng ngạch do thay đổi bằng cấp chuyên môn nghiệp vụ và bổ nhiệm vào ngạch đối với công chức sau khi tuyển dụng phải có ý kiến thẩm định hồ sơ của Sở Nội vụ trước khi Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định);

c) Thực hiện thẩm định, quyết định mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, khu phố theo quy định;

d) Quyết định việc cử đi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; thôn- khu phố theo quy định;

đ) Thanh tra, kiểm tra; Khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định;

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định của pháp luật;

g) Thống kê, đánh giá số lượng, chất lượng cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, chế độ thông tin báo cáo thường xuyên, định kỳ mỗi năm 2 lần (6 tháng đầu năm trước ngày 01/7, cả năm trước ngày 20/11 hàng năm) về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ); trường hợp phải báo cáo đột xuất thì thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

h) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác nhập, cập nhật, khai thác và bảo mật cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý cán bộ, công chức theo đúng quy định hiện hành;

i) Thực hiện tổng hợp kết quả đánh giá phân loại cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã hàng năm gửi về Sở Nội vụ trước ngày 25/11.

Điều 32. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tuyển dụng: Hàng năm xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã theo từng chức danh.

2. Quản lý:

- a) Trực tiếp quản lý sử dụng, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức; người hoạt động không chuyên trách theo đúng tiêu chuẩn, chức danh và năng lực công tác;
- b) Thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức người hoạt động không chuyên trách;
- c) Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức người hoạt động không chuyên trách hàng năm;
- d) Đề nghị cơ quan, tổ chức khen thưởng cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo thẩm quyền;
- đ) Xem xét và đề nghị cơ quan, tổ chức cấp có thẩm quyền kỷ luật và xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo phân cấp;
- e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của pháp luật;
- g) Thống kê, đánh giá số lượng, chất lượng và bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và nhập, cập nhật cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý cán bộ, công chức theo đúng quy định hiện hành.

Điều 33. Trách nhiệm thi hành

1. Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã trong tỉnh Ninh Thuận có nghĩa vụ chấp hành nghiêm chỉnh những quy định trong Quy chế này.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này.
3. Đề nghị các Ban của khối Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Đoàn thể cấp tỉnh, các Sở, Ban, ngành có liên quan phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cấp dưới thực hiện tốt các quy định tại quy chế này.
4. Giao Sở Nội vụ chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vinh